

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thị Hòa.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đoàn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-VDS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Bùi Hữu D**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Số nhà F đường L, Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** (Có đơn đề nghị vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

\* Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là anh **Bùi Hữu D** trình bày:

Bố anh là ông **Bùi Hữu N**, sinh năm: 1964 và mẹ anh là bà **Tô Thị K**, sinh năm: 1964 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Ông **N** và bà **K** sinh được 02 người con là **Bùi Hữu D**, sinh năm 1993 và **Bùi Hữu H**, sinh năm 1998. Trong quá trình ông **N**, bà **K** chung sống có xảy ra mâu thuẫn nên ông **N** đã bỏ nhà đi từ năm 2005 cho đến nay, từ đó gia đình không liên lạc được cũng không có tin tức gì. Gia đình đã tìm kiếm khắp nơi, đã hỏi người thân, bạn bè nhưng không ai liên hệ được và cũng không ai biết ông **N** đang ở đâu.

Nay anh **Bùi Hữu D** yêu cầu tuyên bố ông **Bùi Hữu N**, sinh năm: 1964, nơi cư trú cuối cùng, **thôn H (nay là thôn A) xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** mất tích. Mục đích để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến hộ khẩu gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Tòa án căn cứ Điều 68, Điều 387, 389 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của anh **Bùi Hữu D** về việc tuyên bố ông **Bùi Hữu N** mất tích.

Về lệ phí tòa án: Anh **D** là người yêu cầu, phải đóng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh **Bùi Hữu D** là con của ông **Bùi Hữu N** theo giấy khai sinh (bản sao) của anh **Bùi Hữu D** cấp ngày 10/7/1999 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nên căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì anh **Bùi Hữu D** có quyền yêu cầu tuyên bố ông **Bùi Hữu N** mất tích.

[2] Về nơi cư trú cuối cùng của người bị yêu cầu: Căn cứ đơn trình bày của anh **Bùi Hữu D** và giấy xác nhận của chính quyền địa phương có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng ông **Bùi Hữu N** tại thôn H (nay là thôn A) xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về tố tụng:

[3.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh **Bùi Hữu D** có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tuyên bố ông **Bùi Hữu N** mất tích. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[3.2] Về thủ tục tố tụng: Anh **Bùi Hữu D** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh **Bùi Hữu D**.

[4] Về nội dung:

Anh **Bùi Hữu D** trình bày: Ông **Bùi Hữu N** là bố đẻ của anh nhưng từ năm 2005 ông **N** đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì mặc dù anh đã thông báo tìm kiếm khắp nơi.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp có cơ sở xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về ông **Bùi Hữu N** là từ năm 2020. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thời điểm biệt tích được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, tính đến thời điểm Tòa án thụ lý vụ việc thì ông **Bùi Hữu N** đã biệt tích 02 năm liền trở lên. Anh **Bùi Hữu D** đã đăng tin tìm kiếm ông **Bùi Hữu N** tại Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B. Tòa án đã ban hành Quyết định số 03/2024/QĐ-TA về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên B (số ngày 1 + 2 + 3/4/2024) và trên Đài truyền hình của trung ương 03 kỳ liên tiếp (01, 02, 03/4/2024); Công thông tin điện tử của Tòa án theo qui định của pháp luật nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông **Bùi Hữu N** còn sống hay đã chết. Như vậy, ông **Bùi Hữu N** đã biệt tích trên 02 năm liền mà không có tin tức xác thực là ông **Bùi Hữu N** còn sống hay đã chết và anh **Bùi Hữu D** đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng không có

tin tức. Căn cứ và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh **Bùi Hữu D** về việc yêu cầu tuyên bố ông **Bùi Hữu N** mất tích.

[5] Do anh **Bùi Hữu D** chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố một người mất tích đối với ông **Bùi Hữu N**, không yêu cầu phải xem xét, giải quyết vấn đề nào khác, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Anh **Bùi Hữu D** chịu chi phí về việc đăng tin là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn), anh **D** đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

[8] Về lệ phí: Anh **Bùi Hữu D** là người yêu cầu phải chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 385; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh **Bùi Hữu D**: Tuyên bố ông **Bùi Hữu N**, sinh năm: 1964, nơi cư trú cuối cùng: **Thôn H (nay là Thôn A) xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** mất tích.

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh **Bùi Hữu D** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh **D** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006159 ngày 07 tháng 3 tháng 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Anh **Bùi Hữu D** đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Anh **Bùi Hữu D** chịu chi phí về việc đăng tin là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn), anh **D** đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP.Bảo Lộc;
- THADS TP.Bảo Lộc;
- UBND xã ĐamB'ri, TP. Bảo Lộc;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hòa**